

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 01 - 2024
V/v: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hạnh Mỹ và bà Tô Thị Hương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký

Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2023/TLST - HNGĐ ngày 10/10/2023 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 12/12/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/12/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1998 (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn - chị Phạm Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Duy K tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T đăng ký kết hôn vào ngày 22 tháng 9 năm 2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được khoảng hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên cuộc sống vợ chồng trở nên ngột ngạt, tẻ nhạt vợ chồng không còn tình cảm cho nhau, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể

tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa, chỉ đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K. Hiện tại chị và con trai vẫn sống chung cùng gia đình anh K tại xã P, huyện T còn anh K đang đi làm ăn ở trên Hà Nội cứ 01 tháng mới về 01 lần, anh K biết việc Tòa án đang thụ lý giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh, anh K cũng nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án giao nhưng anh K cố tình không đến Tòa án để làm việc

Về quan hệ con chung: Chị và anh K có 01 con chung là Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 17/01/2022 và đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng và đang ở cùng gia đình anh K tại xã P, huyện T. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về quan hệ tài sản chung: Chị và anh K không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Tòa án đã triệu tập bị đơn là anh Nguyễn Duy K nhiều lần nhưng anh K không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tiến hành xác minh và lấy lời khai của mẹ đẻ anh K là bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1965, trú tại thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/12/2023 bà Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Duy K tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn vào năm 2021. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà chung sống với nhau tại Hà Nội, sau khi có con thì vợ chồng anh chị ấy chuyển về chung sống cùng gia đình bà tại thôn Phương Trạch Tây, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống thì bà thấy chỉ có 01 lần vợ chồng to tiếng với nhau chứ bà không thấy có mâu thuẫn gì nghiêm trọng. Nay chị P có đơn xin ly hôn anh K, quan điểm của gia đình bà là không đồng ý để chị P ly hôn, bà muốn anh chị ấy đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái.

Về quan hệ con chung: Anh K và chị P có 01 con chung, hiện đang ở cùng gia đình bà.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Không có.

Hiện tại anh K đang đi làm ăn ở Hà Nội, nhưng ở địa chỉ nào thì bà không biết, tuy nhiên anh K vẫn thường xuyên đi về, bà cam kết thông báo cho anh K nội dung buổi làm việc và giao văn bản tố tụng cho anh K

Kết quả xác minh tại xã P, huyện T thể hiện: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1998 và anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1996 đều có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình. Chị P anh K kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 22/9/2021. Sau khi kết hôn anh K và chị P có mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được. Quá trình chung sống chị P và anh K

có 01 con chung Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 17/01/2022. Về tài sản chung và công nợ chung, địa phương không nắm được cụ thể. Nay chị P có đơn xin ly hôn anh K, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, nguyên đơn là chị P đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn là anh Nguyễn Duy K không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Phạm Thị P được ly hôn anh Nguyễn Duy K. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Phạm Thị P trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 17/01/2022, việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác. Về quan hệ tài sản chung: Không đặt giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Xét thấy nguyên đơn là chị Phạm Thị P khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Duy K, anh K đang đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Phương Trạch Tây, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình đã thụ lý và giải quyết yêu cầu của chị P là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là anh Nguyễn Duy K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ. Vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Duy K tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 22/9/2021 xác định là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chị P anh K mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Nay chị P có đơn xin ly hôn anh K, anh K không đến Tòa án làm việc cũng không có văn bản thể hiện quan điểm của mình điều này thể hiện anh K cũng bỏ mặc cuộc hôn nhân này không có ý thức níu kéo để vợ chồng về đoàn tụ. Từ những tình tiết nêu trên, xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị P và anh K đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị P, xử cho chị P được ly hôn anh K là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Xét thấy hiện tại con chung của chị P và anh K là Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 17/01/2022 chưa đủ 36 tháng tuổi và đang do chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh K đi làm ăn ở tỉnh ngoài không thường xuyên có mặt ở nhà, chị P có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị nên cần giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác.

Về quan hệ tài sản chung: Chị P trình bày chị và anh K không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh K không đến Tòa án làm việc cũng không có văn bản thể hiện quan điểm của mình nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81. Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị P được ly hôn anh Nguyễn Duy K.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Phạm Thị P trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 17/01/2022, việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác.

Anh Nguyễn Duy K có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung và được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn

3. Về quan hệ tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị P phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng chị P đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002463 ngày 10/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Phạm Thị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Nguyễn Duy K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi